

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST

Ngày: 15/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông **Lư Thành Danh.**

- Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bích Trương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: số 74/2022/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1134/2022/QĐXX ngày 24/10/2022 đối với bị cáo:

Lê T N N, sinh năm 1982 tại Bạc Liêu; Nơi thường trú: Ấp 4, Thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Thợ uốn tóc; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê H T, sinh năm 1958 và con bà Võ N C, sinh năm 1959; Chồng: Trần V M, sinh năm 1983 (Không đăng ký kết hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người làm chứng: Ông **Trần V M**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 284, khu vực Phú Mỹ, phường T T, quận C R, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 21/12/2020, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận C R phối hợp với Công an phường L B, quận C R tiến hành kiểm tra hành chính quan cà phê Hoa Sứ thuộc khu vực Thanh Mỹ, phường L B, quận C R, thành phố C T phát hiện Trần V M, Lê T N N, Nguyễn V Đ, Ngô L X, Võ V B và Đặng T K L đang đánh bài ăn thua bằng tiền nên đã tiến hành lập biên bản vi phạm đồng thời mời các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ của M là 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, số IMEI: 356261011601679, gắn sim số 0939255691 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu bạc, số IMEI: 359544012200121, gắn sim số 0774848287, thu giữ của Lê T N N 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh số IMEI: 068629049038380 gắn sim số 0776542766.

Qua kiểm tra điện thoại của M phát hiện trong điện thoại của M có nhiều tin nhắn liên quan số đề, cụ thể: Điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng số IMEI: 356261011601679, gắn sim số 0939255691 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu bạc, số IMEI: 359544012200121, gắn sim số 0774848287, xác định chỉ có tin nhắn chứa nội dung ghi bán số đề vào ngày 20/12/2020.

Tiến hành thống kê đối chiếu xác định: Vào ngày 20/12/2020, M tham gia ghi bán số đề theo đài xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang với tổng số tiền là 6.458.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng), trong đó tiền phơi đề là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền M tham gia ghi bán số đề theo đài Miền Bắc vào ngày 20/12/2020 với tổng số tiền là 9.712.000 đồng (Chín triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng), trong đó tiền phơi đề là 5.812.000 đồng (Năm triệu tám trăm mười hai nghìn đồng), số tiền trúng trên phơi đề là 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Qua kiểm tra, thống kê trong điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh số số IMEI: 068629049038380 số IMEI: 068629049038380 gắn sim số 0776542766 của Lê T N N xác định:

+ Ngày 08/12/2020, N nhận số đề đài Miền Nam với số tiền 216.000 đồng (Hai trăm mười sáu nghìn đồng);

+ Ngày 09/12/2020, N nhận số đề đài Miền Nam với số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng);

+ Ngày 11/12/2020, N nhận số đề đài Miền Nam với số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng);

+ Ngày 14/12/2020, N nhận số đề đài Miền Nam với số tiền 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng);

+ Ngày 16/12/2020, N nhận số đề đài Miền Nam với số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng);

+ Ngày 20/12/2020, N nhận phôi số đề đài xổ số tỉnh Kiên Giang với số tiền là 1.105.000 đồng (Một triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng).

Tất cả các phôi đề trên do N nhận trong nhiều ngày đều không có số trúng.

+ Ngày 19/12/2020, N nhận phôi số đề đài Miền Nam với số tiền là 882.000 đồng (Tám trăm tám mươi hai nghìn đồng), số tiền trúng trên phôi đề là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); Tổng số tiền đề ngày 19/12/2020 là 1.582.000 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Trần V M và Lê T N N thừa nhận bắt đầu thực hiện hành vi ghi bán số đề cho các con bạc qua tin nhắn trên điện thoại di động từ giữa tháng 11/2020 cho đến ngày 21/12/2020 thì bị phát hiện, thu lợi bất chính được 3.600.000 đồng dùng để tiêu xài trong gia đình. M giữ vai trò chính còn N giữ vai trò giúp sức (nhận phôi đề từ con bạc chuyển tiếp cho M). Hàng ngày M bán số đề đài Miền Nam và đài Miền Bắc. Các con bạc mua số đề bằng cách nhắn tin qua điện thoại di động cho M hoặc N, N nhận phôi đề xong thì chuyển tiếp cho M tổng hợp. Sau khi tổng hợp phôi đề đài miền Nam, M là người trực tiếp giao phôi giấy cho thầu cấp trên là Nguyễn M Phương. Đối với đài Miền Bắc thì M gửi tin nhắn cho Phương, Phương sẽ trả lời tin nhắn xác nhận.

Các đối tượng Nguyễn V Đ, Đặng T K L chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Công an quận C R đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi đánh bạc nêu trên.

Đối với Ngô L X trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra Công an quận C R ra Quyết định tách vụ án và bị Tòa án nhân dân quận C R xét xử về tội Đánh bạc ngày 31/3/2022.

Đối với Trần V M bị khởi tố vụ án chung với Lê T N N và đã bị Tòa án nhân dân quận C R xử phạt về tội Đánh bạc vào ngày 30/8/2022.

Tại Cáo trạng số: 64/CT-VKS-CR ngày 12/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận C R đã truy tố Lê T N N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê T N N từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý như sau:

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh số IMEI: 068629049038380 gắn sim số 0776542766 thu giữ của Lê T N N.

Trả lại cho Nguyễn T N N số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục sinh hoạt ngoài cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với người làm chứng ông Trần V M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra đã có ý kiến của ông M và việc vắng mặt của ông M không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

Xét lời khai nhận của bị cáo Lê T N N thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với biên bản khám xét, vật chứng thu giữ,... cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào trong khoảng thời gian từ tháng 11/2020 đến ngày 21/12/2020, bị cáo Lê T N N có hành vi giúp sức cho Trần V M trong việc nhận phôi đẻ qua tin nhắn điện thoại từ các con bạc và chuyển cho M tổng hợp cho thầu trên là Nguyễn M P để hưởng hoa

hồng. Trong đó, ngày 20/12/2020 thì M ghi số đề đài Miền Nam với số tiền 6.458.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) và đài Miền Bắc với số tiền 9.712.000 đồng (Chín triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng). Số tiền mà Trần V M dùng vào việc đánh bạc trái phép trên 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến dưới 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nên phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo N là đồng phạm và giữ vai trò giúp sức tích cực cho Trần V M khi thực hiện hành vi phạm tội, M đã bị khởi tố và bị Tòa án nhân dân quận C R xử phạt về tội Đánh bạc nên bị cáo N phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, bởi từ việc chơi đánh bạc mà không ít người đã lâm vào nợ nần, gia đình đổ vỡ. Mặt khác, việc đánh bạc đã ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo đã thành niên, có khả năng lao động nhưng lại lười lao động, động cơ phạm tội của bị cáo xuất phát từ tham lam, vụ lợi nên bất chấp pháp luật. Bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Vì vậy, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có mức hình phạt tương xứng để cải tạo bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ thì tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã bỏ trốn và đã bị truy nã theo Quyết định truy nã số 02/QĐTN-CSĐT ngày 26/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C R, cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo mà cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đang có con nhỏ nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, điều đó cho thấy chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] **Về xử lý vật chứng:** Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải nộp án phí theo khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê T N N** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê T N N 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14/9/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh số số IMEI: 068629049038380 số IMEI: 068629049038380 gắn sim số 0776542766;

Trả lại cho bị cáo **Lê T N N** 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê T N N** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ HỒNG GÁM

